

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thanh Tân - Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình.

Ông Bùi Thanh Xuân - Cán bộ hưu trí tại thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Tăng Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên toà: Ông Đinh Mạnh Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Bùi Duy T1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/10/1998 tại Tân Lạc - Hoà Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã Th, huyện T, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị T3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 18/10/2018); tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/12/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo Cao Viết S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/01/2003 tại Tân Lạc - Hoà Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã Th, huyện T, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Viết B và bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 18/12/2020

và chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến ngày 23/3/2021. Từ ngày 24/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Viết S: Ông Đàm Văn V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T2 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/10/1992 tại Tân Lạc - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm TL, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Trần Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 tháng (Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 10/4/2019); bị tạm giữ ngày 16/12/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hà Minh Q, sinh ngày 18/02/2003; nơi cư trú: Xóm T2, xã Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm T2, xã Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu TH, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không lý do.

Ông Cao Viết B, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm C, xã Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Hà Thái S2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm Ch, xã V, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/12/2020, Hà Minh Q gọi điện rủ Bùi Duy T1 lên khu vực thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc chơi với Cao Viết S và được T1 đồng ý. Sau đó, Q tự ý lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28E1-184.87 của bà Bùi Thị Th là mẹ của Q đi đến đón T1, rồi cả hai đi lên khu vực thị trấn Mãn Đức tìm gặp S và cùng nhau uống nước nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, S ngỏ ý muốn vay tiền của T1 để đi Hưng Yên làm thuê. Do không có tiền trong người, nên T1 và S bàn nhau sẽ đi “cắm” chiếc điện thoại của T1 lấy tiền cho S vay, đồng thời trích lại một phần tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng. Bàn bạc xong, Q điều khiển xe mô tô chở S và T1 đến cửa hàng mua bán điện thoại DN ở khu vực chợ Bóp thuộc thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc để cầm cố điện thoại. Tại đây, T1 cầm chiếc điện thoại được 900.000 (*Chín trăm nghìn*) đồng, rồi đưa toàn bộ tiền cho S. S cầm tiền và đưa cho Q 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng để Q đón xe buýt đi ra khu vực cổng Trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình đợi T1 và S. Còn T1 điều

khiến xe mô tô chở S đi ra khu vực chân dốc Cun thuộc thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy và thống nhất sau khi mua được ma túy sẽ đón Q để cùng nhau sử dụng. Khi T1 điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba chân dốc Cun, thuộc thành phố Hòa Bình thì S xuống xe ngồi đợi, còn T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm mua ma túy. Khi đi được một đoạn, T1 nhìn thấy tại đầu lối rẽ vào một ngõ nhỏ bên phải đường có một người đàn ông khoảng 50 tuổi, dáng người cao gầy, đang ngồi trên chiếc xe mô tô kiểu xe WAVE, màu xanh, không rõ biển kiểm soát, giống người nghiện ma túy. T1 đã đến bắt chuyện, làm quen và người đàn ông giới thiệu tên là Long, cũng là người nghiện ma túy. Sau đó, T1 hỏi ông ta có biết ai bán hàng trắng (Tức là Heroine) không. Người đàn ông đó bảo có, muốn lấy bao nhiêu tiền. T1 trả lời muốn mua 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng hàng trắng. Người đàn ông bảo T1 đứng đợi, rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng đường tránh Quốc lộ 6 qua thành phố Hòa Bình. Một lúc sau, người đó quay lại đưa cho T1 một gói nilon. T1 mở gói nilon ra thấy bên trong đúng loại ma túy cần mua, nên lấy tiền trả cho ông ta, rồi quay lại đón S. Khi T1 và S trên đường đi đến trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình đón Q thì gặp Nguyễn Văn T2 đang đi bộ bên đường. Sau khi nói chuyện, T1 và S biết T2 đang đi tìm mua ma túy Heroine. Do chưa tìm được người bán và không có xe, nên T2 đã nhờ T1 và S đi mua hộ ma túy với số tiền 790.000 (*Bảy trăm chín mươi nghìn*) đồng. T1 và S đồng ý, S cầm tiền của T2, rồi T1 và S cùng nhau quay lại địa điểm mà T1 đã mua được ma túy trước đó. Đến nơi, T1 và S gặp lại người đàn ông tên Long và mua được của người này một gói ma túy (Heroine) với số tiền 790.000 (*Bảy trăm chín mươi nghìn*) đồng. T1 và S mang gói ma túy vừa mua được quay lại đưa lại cho T2. Sau đó, T1, T2 và S tìm khu vực đồi vắng người qua lại để sử dụng ma túy. T2 lấy ra một lượng ma túy từ gói của T2 vừa nhờ T1 và S mua hộ để cả ba cùng sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Một lát sau, T1 tiếp tục lấy ra một lượng ma túy từ gói của T1 mua lúc đầu và chia cho S, T2 cùng sử dụng lần thứ hai. Sau khi sử dụng ma túy xong, T2 và S chia nhau mỗi người giữ một phần gói ma túy đã mua trước đó. Còn gói ma túy của T2 (*nhờ T1 và S mua hộ với số tiền 790.000 đồng*) thì T2 cất giấu vào trong túi áo khoác ngoài bên trái của T2. Sau đó, cả ba chở nhau trên chiếc xe mô tô của Q đi về cổng Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình nơi Q đang đợi. Đến nơi, T2 xuống xe, còn T1 chở S ra bến xe Trung tâm thành phố Hòa Bình để S bắt xe khách đi Hưng Yên làm thuê. Sau đó, T1 quay lại cổng Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình đón T2 và Q đi về Tân Lạc. Trên đường về, Q là người điều khiển xe mô tô, T1 ngồi ở giữa, còn T2 ngồi ở phía sau cùng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, khi Q điều khiển xe mô tô chở T1 và T2 về đến Km 98+300m Quốc lộ 6 thuộc địa phận khu Mường Khang, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác của Công an huyện Tân Lạc ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Tổ công tác đã yêu cầu các đối tượng tự giác bỏ tất cả đồ vật trong người ra để kiểm tra. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình, T2 đã tự giác lấy trong túi áo khoác ngoài, bên trái đang mặc một gói nilon màu xanh ra giao nộp cho tổ công tác và khai là gói có chứa ma túy Heroine. T1 cũng tự giác lấy từ dưới lớp khóa kéo ở tay áo bên phải mà T1 đang mặc một gói giấy bạc ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận

đó là gói có chứa ma túy Heroine. Sau đó, tổ công tác đã đưa T1, T2 và Q cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an huyện Tân Lạc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc tiến hành niêm phong gói ma túy thu được của Nguyễn Văn T2 cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M1; gói ma túy thu được của Bùi Duy T1 cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Căn cứ vào lời khai của Bùi Duy T1, Nguyễn Văn T2 và Hà Minh Q cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập được. Ngày 18/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cao Viết S. Tại cơ quan điều tra, Cao Viết S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Đồng thời, khai nhận số ma túy mà S tàng trữ sau khi chia nhau với T1 thì S sử dụng hết.

Tại bản kết luận giám định số 365/KLGD-CAT-PC09, ngày 23/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ vụ: Nguyễn Văn T2 SN: 1992, trú tại: Xóm TL, Đ, T, Hòa Bình; Bùi Duy T1 SN: 1998 trú tại: xóm C, xã Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình và Hà Minh Q, sinh năm: 2003, nơi cư trú: xóm T2, Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Tàng trữ trái phép chất ma túy - Bắt quả tang ngày 16/12/ 2020 tại Km 98+300m trên Quốc lộ 6 thuộc địa phận khu Mường Khang, TT Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, ký hiệu M1” gửi giám định có khối lượng 0,32g (*Không thấy ba mươi hai gam*), là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ vụ: Nguyễn Văn T2 SN: 1992, trú tại: Xóm TL, Đ, T, Hòa Bình; Bùi Duy T1 SN: 1998 trú tại: xóm C, xã Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình và Hà Minh Q, sinh năm: 2003, nơi cư trú: xóm T2, Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Tàng trữ trái phép chất ma túy - Bắt quả tang ngày 16/12/ 2020 tại Km 98+300m trên Quốc lộ 6 thuộc địa phận khu Mường Khang, TT Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, ký hiệu M2” gửi giám định có khối lượng 0,06g (*Không thấy không sáu gam*), là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 01/6/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố Bùi Duy T1, Nguyễn Văn T2 và Cao Viết S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Duy T1, Cao Viết S và Nguyễn Văn T2 một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều nhất trí với nội dung cáo trạng, không kêu oan.

* Ý kiến của những người được Tòa án triệu tập và có mặt tại phiên tòa:

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hà Minh Q: Phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo T1 và S như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát. Về việc anh Q cùng với các bị cáo T1 và

S thống nhất đi xuống thành phố Hòa Bình để T1 và S đi mua ma túy cho cả ba người sử dụng với nhau thì anh Q đã bị Công an huyện Tân Lạc xử phạt hành chính 750.000 đồng; đối với chiếc điện thoại di động NOKIA của anh Q bị cơ quan điều tra thu giữ, chiếc điện thoại này cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Bùi Thị Th là mẹ của anh Q, nên anh Q không có đề nghị gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Bùi Thị Th: Về sự việc ngày 16/12/2020 Hà Minh Q là con trai của bà Th tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 28E1-184.87 của bà Th để cùng với các bị cáo T1 và S thực hiện hành vi liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà Th không biết. Ngày 22/3/2021, bà Th đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc trả lại cho bà Th chiếc xe mô tô trên cùng với các giấy tờ của xe mô tô và chiếc điện thoại di động NOKIA của Hà Minh Q là con bà Th, nên bà Th không có đề nghị gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Cao Viết B: Về sự việc ngày 16/12/2020 Cao Viết S là con trai của ông B cùng với bị cáo T1 mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của T1 đi cầm cố để có tiền đi mua ma túy sử dụng cho bản thân thì ông B không biết. Ông B đã chuộc lại chiếc điện thoại trên tại cửa hàng mua bán điện thoại DN với số tiền là 900.000 đồng và giao nộp lại chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra để giải quyết. Về số tiền chuộc lại chiếc điện thoại trên, ông B không yêu cầu các bị cáo T1 và S hoàn trả lại số tiền đó cho mình.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Duy T1, Cao Viết S và Nguyễn Văn T1 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đối với bị cáo Bùi Duy T1: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Duy T1 từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt hình phạt của bản án này với hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; buộc bị cáo Bùi Duy T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định của pháp luật.

+ Đối với bị cáo Cao Viết S: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 101; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Viết S từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến ngày 23/3/2021.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ khối lượng Heroine của các bị cáo Bùi Duy T1 và Nguyễn Văn T2 còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình để tiêu hủy.

- + Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Duy T2.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Bùi Duy T1 và bắt tạm giam đối với bị cáo Cao Viết S để bảo đảm cho việc thi hành án.

* Các ý kiến tranh luận:

Các bị cáo Bùi Duy T1 và Nguyễn Văn T2 không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Cao Viết S: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo Cao Viết S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo S khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, là người có vai trò thứ yếu so với bị cáo T1 và bị cáo T2. Bị cáo S là người bị các bị cáo T1 và T2 xúi giục phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo S được hưởng mức án là 10 (Mười) tháng tù.

Ý kiến tranh luận của Viện Kiểm sát, nhất trí với phân tích, đánh giá của người bào chữa về vai trò của bị cáo S mang tính thứ yếu so với bị cáo T1 và bị cáo T2 trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức án cho bị cáo S khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Cao Viết S nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Không bổ sung ý kiến bào chữa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

* *Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Bùi Duy T1 và Cao Viết S đều nhận thức được việc đã mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc thu thập hợp pháp gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2020; vật chứng thu được của bị cáo Nguyễn Văn T2 là một gói nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng mà bị cáo T2 khai nhận là ma túy, loại Heroine; vật chứng thu được của bị cáo Bùi Duy T1 là một gói giấy bạc, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng mà bị cáo T1 khai là ma túy, loại Heroine; Kết luận giám định số 365/KLGD-CAT-PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung các bị can, biên bản đối chất và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai các bị cáo Bùi Duy T1, Cao Viết S và Nguyễn Văn T2 trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, được chứng minh bằng vật chứng thu được, kết luận giám định chất ma túy cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 16/12/2020 tại Km 98+300m Quốc lộ 6 thuộc địa phận Khu Mường Khang, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác của Công an huyện Tân Lạc ra hiệu lệnh dừng xe mô tô biển kiểm soát 28E1-184.87 do Nguyễn Minh Q điều khiển chở phía sau là Bùi Duy T1 và Nguyễn Văn T2 để kiểm tra. Khi kiểm tra, tổ công tác bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép một gói ma túy là Heroine có khối lượng là 0,32g (*Không phải ba mươi hai gam*) - Đây là khối lượng ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn T2 nhờ bị cáo Bùi Duy T1 và bị cáo Cao Viết S mua hộ cho mình nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Đồng thời, tổ công tác cũng bắt quả tang bị cáo Bùi Duy T1 có hành vi tàng trữ trái phép một gói ma túy là Heroine có khối lượng là 0,06g (*Không phải không sáu gam*) - Đây là khối lượng ma túy mà bị cáo Bùi Duy T1 và bị cáo Cao Viết S đã đi mua của một người đàn ông không quen biết khu vực ngã ba chân dốc Cun thuộc thành phố Hòa Bình, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn T2, Bùi Duy T1 và Cao Viết S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã mua và tàng trữ

trái phép chất ma túy nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo S là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T2, Bùi Duy T1 và Cao Viết S là nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là hiểm họa của toàn thể nhân loại, là tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đã và đang ra sức đấu tranh, cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, nhằm loại bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội. Nhưng do nghiện ma túy, nên các bị cáo vẫn cố tình mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2, bị cáo là người nhờ bị cáo T1 và bị cáo S mua hộ 790.000 đồng Heroine để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo T2 phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng chất ma túy đã tàng trữ là 0,32 gam Heroine.

Đối với bị cáo Bùi Duy T1 và bị cáo Cao Viết S: Hành vi của bị cáo T1 và bị cáo S cùng nhau đi mua 400.000 đồng Heroine để sử dụng cho bản thân và mua hộ cho bị cáo Nguyễn Văn T2 790.000 đồng Heroine mang tính đồng phạm giản đơn. Các bị cáo T1 và S đều là người thực hành và phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy đã tàng trữ là 0,38 gam Heroine (Trong đó, khối lượng Heroine thu được của bị cáo T1 là 0,06 gam; khối lượng Heroine thu được của bị cáo T2 là 0,32 gam). Xét về vai trò, bị cáo T1 có vai trò cao hơn so với bị cáo S. Bởi vì, bị cáo T1 là người khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo S đi mua ma túy, là người trực tiếp mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền 400.000 đồng và đồng thời cũng là người trực tiếp mua hộ ma túy cho bị cáo T2 với số tiền 790.000 đồng. Còn đối với bị cáo S là người tiếp nhận ý chí của bị cáo T1, đưa cho bị cáo T1 số tiền 400.000 đồng để mua ma túy, cùng với bị cáo T1 đi mua hộ ma túy cho bị cáo T2 và được bị cáo T1 chia cho một phần ma túy để sử dụng. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo S là người dưới 18 tuổi. Do đó, bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo S.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, nghiện chất ma túy. Riêng đối với bị cáo T1 còn có một tiền án về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo T2 có một tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T2, T1 và S đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị cáo T2 có ông nội là Nguyễn Văn T4 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhì do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo T1 có ông nội là Bùi Duy Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng ba do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo S có ông nội là Cao Viết Ng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nên cả ba bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T2 nhờ bị cáo T1 và bị cáo S đi mua hộ ma túy. Tại thời điểm đó, bị cáo S là người dưới 18 tuổi. Đó là tình tiết tăng nặng cho bị cáo T2 được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T1, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình kết án 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (Chưa được xóa án tích). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo lần này là tái phạm. Đó là tình tiết tăng nặng cho bị cáo T1 được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Riêng đối với bị cáo T1 còn phải tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo T2 và T1 là người nghiện chất ma túy, bản thân không có tài sản gì có giá trị cao; còn đối với bị cáo S khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[8] Đối với người ông mà bị cáo T1 khai tên là L đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được tên thật và địa chỉ của người đàn ông này, nên không xem xét xử lý trong vụ án.

[9] Đối với hành vi của Hà Minh Q đi xe buýt đi xuống thành phố Hòa Bình đợi các bị cáo T1 và S đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Hành vi này của anh Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Công an huyện Tân Lạc đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Q là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không xem xét xử lý.

[10] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với một phong bì được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình niêm phong chất ma túy của bị cáo T2 và bị cáo T1 còn lại sau khi giám định. Xét đây là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo T1. Xét thấy, bị cáo T1 mang chiếc điện thoại này đi cầm cố có mục đích sử dụng tiền đi mua ma túy, nên phải tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mà cơ quan điều tra thu giữ của anh Hà Minh Q. Chiếc điện thoại này của anh Q không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã trả lại chiếc điện thoại này cho bà Bùi Thị Th là mẹ của anh Q là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 28E1-184.87 của bà Bùi Thị Th. Xét thấy, bà Th không có lỗi gì trong việc các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã trả lại cho bà Th chiếc xe mô tô cùng với các giấy tờ của xe mô tô là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không xem xét xử lý.

Đối với bà Vũ Thị Ng là người đã nhận cầm cố chiếc điện thoại di động OPPO của bị cáo T1 với số tiền là 900.000 đồng. Bà Ng không biết bị cáo T1 đã cầm cố chiếc điện thoại này để có tiền đi mua ma túy. Mặt khác, bà Ng đã được ông Cao Viết B là bố của bị cáo S chuộc lại chiếc điện thoại này với số tiền 900.000 đồng và ông B đã giao nộp lại chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra để giải quyết vụ án. Về phía bà Ng và ông B không có đề nghị gì. Do đó, không xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T2, Bùi Duy T1 và Cao Viết S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 16/12/2020).

2.2. Đối với bị cáo Bùi Duy T1

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy T1 18 (Mười tám) tháng tù.

- Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bản án này với 03 (Ba) năm tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo Bùi Duy T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 16/12/2020).

2.3. Đối với bị cáo Cao Viết S

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 101; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Viết S 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 27/7/2021), được trừ 96 (Chín mươi sáu) ngày đã tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 18/12/2020 đến ngày 23/3/2021).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ khối lượng Heroine của bị cáo Bùi Duy T1 và bị cáo Nguyễn Văn T2 còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình. Trên phong bì ghi số nhận giám định 365 ngày 17/12/2020. Tên đối tượng Nguyễn Văn T2, Bùi Duy T1 và Hà Minh Q. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Duy T1.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Bùi Duy T1 và Cao Viết S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng

cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Văn Mạnh